

*Giồng Trôm, ngày 22 tháng 7 năm 2022.*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 14 tháng 7 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 182/2022/TLST - DS ngày 16 tháng 6 năm 2022.

**XÉT THẤY:**

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:**

\* *Nguyên đơn:* Chị Võ Thị Mỹ H - Sinh năm: 1985; địa chỉ: ấp C, xã MT, huyện GT, tỉnh Bến Tre.

\* *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn N - Sinh năm: 1972; địa chỉ: ấp A, xã PN, huyện GT, tỉnh Bến Tre.

**2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

**2.1.** Chị Võ Thị Mỹ H được quyền tiếp tục quản lý, sử dụng phần đất có diện tích 544,5m<sup>2</sup> (ký hiệu là 170a) thuộc một phần thửa 170 tờ bản đồ số 13 tọa lạc tại ấp 3, xã Phong Nẫm, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre (có họa đồ kèm theo).

Chị H được quyền quản lý và sử dụng các công trình trên đất gồm: Nhà vệ sinh: Móng cột bê tông cốt thép, diện tích: 5,28m<sup>2</sup>; Nền xi măng: 4,41m<sup>2</sup>; Hàng rào trụ đà bê tông cốt thép, tường xây thấp hơn 0,8m, phía trên kéo lưới B40, diện tích: 88,11m<sup>2</sup>.

Kiến nghị cơ quan Nhà nước có thẩm quyền điều chỉnh lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với phần đất nói trên cho phù hợp với nội dung của quyết định khi chị Võ Thị Mỹ Hoa có yêu cầu.

**2.2** Anh Nguyễn Văn N được tiếp tục quản lý, sử dụng phần đất có diện tích 514m<sup>2</sup> (ký hiệu là 170b) thuộc một phần thửa 170 tờ bản đồ số 13 tọa lạc tại ấp 3, xã Phong Năm, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre (có họa đồ kèm theo).

Anh N được quyền quản lý và sử dụng các công trình trên đất gồm: Nền nhà xi măng: Diện tích: 66m<sup>2</sup>; Đà dọc: Thể tích: 1,056m<sup>3</sup>; Đà ngang: Thể tích: 0,4m<sup>3</sup>; Nhà vệ sinh: Không có bồn cầu, không có mái, diện tích: 5,5m<sup>2</sup>; Nền xi măng (sân đanl): 37,49m<sup>2</sup>.

Kiến nghị cơ quan Nhà nước có thẩm quyền điều chỉnh lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với phần đất nói trên cho phù hợp với nội dung của quyết định khi anh Nguyễn Văn Nghĩa có yêu cầu.

**Về án phí dân sự sơ thẩm:** Chị Võ Thị Mỹ H và anh Nguyễn Văn N mỗi người tự nguyện nộp 150.000đồng (một trăm năm mươi ngàn đồng) tiền án phí. Ghi nhận việc chị Võ Thị Mỹ H tự nguyện nộp 300.000đồng (ba trăm ngàn đồng) tiền án phí nói trên nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 12.800.000đồng (mười hai triệu tám trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008144 ngày 15/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre. Hoàn trả lại cho chị Hoa số tiền chênh lệch sau khi khấu trừ là 12.500.000đồng (mười hai triệu năm trăm ngàn đồng).

**Về chi phí tố tụng:** Chị Võ Thị Mỹ H tự nguyện chịu 5.043.000đồng (năm triệu không trăm bốn mươi ba ngàn đồng) chi phí tố tụng.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND huyện Giồng Trôm;
- Chi cục THADS huyện Giồng Trôm;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Lưu hsva, vp.

**THẨM PHÁN**  
(đã ký tên và đóng dấu)

**Dương Ngọc Tú**

